TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** TỈNH CAO BẰNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 23/7/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mã Thị Oanh;

2. Bà Hoàng Thị Bằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Biển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong hai ngày 18 tháng 7 và 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn M; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 03 tháng 5 năm 1962 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 1, phường DT, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ở hiện tại: Tạm trú tại xóm NM, xã LC, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có; Con ông Nguyễn Văn T (Đã chết); con bà Phạm Thị Q (Đã chết); Vợ: Đàm Thị V, sinh năm: 1965 (Đã ly hôn); Con: Có hai con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1987; Anh, chị, em ruột: Bị cáo có sáu chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2024 đến nay. Hiện đang tại ngoại tại xã LC, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH Lâm Nghiệp Cao Bằng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chu Lâm P – Giám đốc.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bế Ích D, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Tổ 7, phường HC, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Nông Tòn D2, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm N, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 12/12/2023, Hạt kiểm lâm huyện Hòa An phát hiện ông Nguyễn Văn M (SN: 1962; tạm trú tại: NM, LC, Hòa An, Cao Bằng) đang có hành vi khai thác rừng trái pháp luật tại lô 9, khoảnh 2, tiểu khu 258 tại xóm NM, LC, Hòa An, Cao Bằng thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty TNHH lâm nghiệp Cao Bằng và giao cho ông Bế Ích D (SN: 1965; trú tại: Tổ 7, Hòa Chung, TP.Cao Bằng, Cao Bằng) quản lý bảo vệ. Hạt kiểm lâm huyện Hòa An đã tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc, tạm giữ số gỗ đã bị cưa hạ và xác minh theo quy định. Ngày 18/12/2023, Hạt kiểm lâm huyện Hòa An đã phối hợp cùng với các cơ quan có liên quan tiến hành xác định hiện trường vụ việc kết quả như sau: Diện tích khai thác rừng trái pháp luật tại lô 9, khoảnh 2, tiểu khu 258 thuộc xóm NM, LC, Hòa An, Cao Bằng là 9.366m^2, gồm 66 gốc cây gỗ có đường kính gốc cây từ 10cm đến 60cm, trong đó có 31 cây gỗ chưa bị cắt khúc và nằm rải rác trên diện tích bị khai thác. Tổng khối lượng gỗ là 27,672 m^3 gỗ tròn thuộc loại thực vật thông thường. Ngày 03/01/2024, Hạt kiểm lâm huyện Hòa An đã tiến hành thu giữ 01 (một) máy cưa cầm tay chạy bằng xăng, màu cam đen, trên thân máy ghi chữ STIHL MS180, bằng kim loại, chiều dài lam, xích 60cm, rộng 10cm, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn M sử dụng để khai thác gỗ tại lô 9, khoảnh 2, tiểu khu 258 thuộc xóm NM, LC, Hòa An, Cao Bằng.

Căn cứ vào tài liệu và tang vật thu thập được có dấu hiệu của tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Hạt kiểm lâm huyện Hòa An đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An để giải quyết theo thẩm quyền. Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An làm rõ như sau: Ngày 25/9/1999, ông Bế ích D ký hợp đồng quản lý bảo vệ và phát triển rừng với Ban quản lý dự án 5 triệu ha rừng Nam Hòa An thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng để trông coi bảo vệ khu rừng thuộc xóm NM, LC, Hòa An, Cao Bằng. Theo hợp đồng Bế ích D nhận giao khoán với với tổng diện tích là 8,2 ha gồm 2,1 ha rừng trồng và 6,1 ha rừng khoanh nuôi tái sinh. Rừng trồng phải mọc từ 85% trở lên và chăm sóc vun xới 04 năm, rừng khoanh nuôi bảo vệ phải trông coi giữ gìn không cho đốt phá

nếu vi phạm sẽ bị xử phạt theo Luật quản lý bảo vệ rừng. Sau khi Ban quản lý dự án 5 triệu ha rừng Nam Hòa An thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng giải thể thì bàn giao lại số diện tích rừng phía nam huyện Hòa An cho Công ty TNHH lâm nghiệp Cao Bằng (Vinapho) để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

Vào giữa năm 2022, Bế ích D bán các cây gỗ rừng trồng trên diện tích rừng đang trông coi bảo vệ cho Nguyễn Văn M với giá 150.000.000 đồng để khi Nguyễn Văn M khai thác xong thì Bế Ích D sẽ thay thế trồng mới cây Quế để phát triển kinh tế gia đình. Ngày 11/12/2023, Nguyễn Văn M có thuê Nông Tòn D2 (sinh năm: 1989; trú tại: Nà Nọi, Minh Tâm, Nguyên Bình, Cao Bằng) với giá là 300.000 đồng/01 ngày để cùng M sử dụng cưa máy để khai thác gỗ trên diện tích 9.366m^2, gồm 66 cây gỗ tự nhiên với tổng khối lượng gỗ là 27,672 m^3 tại lô 9, khoảnh 2, tiểu khu 258 thuộc xóm NM, LC, Hòa An, Cao Bằng. Ngày 12/12/2023, khi đang thực hiện hành vi khai thác gỗ thì Nguyễn Văn M bị tổ công tác của Hạt kiểm lâm huyện Hòa An phát hiện và lập biên bản vụ việc theo quy định.

Ngày 25/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An gửi Công văn số 90/CV-ĐCSHS-KTMT đến Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng để xác định loại rừng. Ngày 26/3/2024, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Cao Bằng có Công văn trả lời số 232/CCKL-ĐT về việc xác định loại rừng khai thác trái phép tại lô 9, khoảnh 2, tiểu khu 258 thuộc xóm NM, LC, Hòa An, Cao Bằng như sau: Vị trí khai thác gỗ trái phép của Nguyễn Văn M là Rừng sản xuất, trạng thái: Rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo (TXN). Với diện tích và số lượng đã khai thác trên thì vẫn đủ tiêu chí thành rừng tự nhiên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS, ngày 02/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng kết luận: "Giá trị của 13,803 m^3 gỗ tròn thuộc nhóm gỗ thông thường chặt hạ còn trên rừng là: 13,803 m^3 X 250.000 đồng " 3.450.750 đồng *(Ba triệu, bốn trăm năm mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*. Giá trị của 13,869 m^3 gỗ tròn thuộc nhóm gỗ thông thường đang được tạm giữ tại bãi là: 13,869 m^3 X 450.000 đồng = 6.241.050 đồng *(Sáu triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn không trăm năm mươi đồng)*. Vậy tổng giá trị của 27,672 m^3 gỗ tròn thuộc loại thực vật thông thường là: 9.691.800 đồng *(Chín triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm đồng).*

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đã triệu tập ghi lời khai đối với Nguyễn Văn M và những người có liên quan. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn M đã thừa nhận hành vi khai thác rừng tự nhiên trái pháp luật vào ngày 11 và 12/12/2023 tại lô 9, khoảnh 2, tiểu khu 258 thuộc xóm NM, LC, Hòa An, Cao Bằng. Lời khai của Nguyễn Văn M phù hợp với lời khai của những người có liên quan và các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Cáo trạng số 17/CTr-VKSHA ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thừa nhận hành vi chặt phá rừng tự nhiên là sai trái theo quy định của pháp luật, bị cáo trình bày nguyên nhân đến việc khai thác cây tự nhiên là đã có giấy tờ mua bán với ông D và ông D đã có đơn xin chặt cây được Ủy ban nhân dân xã LC xác nhận chặt cây tại lô đất nằm ngoài quy hoạch ba loại rừng nên bị cáo mới đi khai thác gỗ. Bị cáo khai thực chất bị cáo không biết chỗ bị cáo chặt cây tự nhiên có nằm trong lô đất nằm ngoài quy hoạch ba loại rừng hay không nên khi bị Kiểm lâm địa bàn cùng tổ công tác đến lập biên bản thì bị cáo mới biết. Bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra bị cáo có đề nghị được xin lại số gỗ tự nhiên mà bị cáo đã chặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, trong đơn thể hiện đề nghị giải quyết vụ việc theo đúng quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với vật chứng là những cây gỗ tự nhiên đã bị chặt hạ thì không yêu cầu nhận lại mà đề nghị tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Năm 1999, ông ký hợp đồng quản lý bảo vệ và phát triển rừng với Ban quản lý dự án 5 triệu ha rừng Nam Hòa An thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng để trông coi bảo vệ khu rừng thuộc xóm NM, LC, Hòa An, Cao Bằng với với tổng diện tích là 8,2 ha gồm 2,1 ha rừng trồng và 6,1 ha rừng khoanh nuôi tái sinh. Năm 2022 ông với bị cáo Nguyễn Văn M có thỏa thuận mua bán khu rừng trồng, trong khu rừng trồng có xen lẫn cây tự nhiên với số tiền 150.000.000 triệu đồng. Sau khi có viết giấy mua bán thì cuối năm 2023 ông M gọi điện thông báo là đi cắt cây rừng trồng, đến ngày 12/12/2023, tổ công tác Hạt kiểm lâm huyện Hòa An phát hiện ông Nguyễn Văn M đang khai thác cây tự nhiên nên gọi ông vào xác minh khu rừng khai thác cây tự nhiên có phải là khu rừng do ông quản lý hay không, bản thân ông xác định là khu rừng này gia đình đang quản lý còn ông M vào khai thác cây tự nhiên thì ông không hề biết. Mục đích ông bán khu rừng trồng cho ông M là sau khi khai thác gỗ xong ông sẽ trồng lại các loại cây quế để phát triển kinh tế gia đình.

Người làm chứng Nông Tòn D2 trình bày: Giữa ông và ông M chỉ có mối quan hệ quen biết qua mạng xã hội, ngày 11/12/2023 ông Nguyễn Văn M thuê ông đến khai thác gỗ tại khu rừng thuộc xóm NM, xã LC. Ông cùng với ông M sử dụng một con dao quắm và một máy cưa để cắt cây, đến chiều tối cùng ngày thì ông về nhà, đến trưa ngày 12/12/2023 thì ông M gọi điện thông báo là có cán bộ kiểm lâm đang kiểm tra nên không tiến hành khai thác gỗ nữa. Ông xác nhận là được cùng ông M khai thác các cây gỗ tự nhiên nhưng cắt bao nhiêu cây gỗ thì ông không biết, cũng không biết diện tích khai thác là bao nhiêu vì khi cắt gỗ ông cùng ông M di chuyển liên tục và cắt ở trên sườn đồi. Bản thân ông được ông M thông báo là đã có giấy tờ khai thác rừng hợp pháp và đã thông báo cho UBND xã LC nên ông mới yên tâm đi khai thác gỗ cho ông Nguyễn Văn M.Về dụng cụ để cắt cây thì ông cùng ông M sử dụng một máy cưa để cắt cây và một

con dao quắm để phát quang gốc cây, chiếc máy cưa hiện nay đã giao nộp cho Hạt kiểm lâm còn con dao quắm hiện nay ở đâu thì ông không biết. Ngoài ra ông không xác nhận gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện VKSND huyện Hòa An trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị bị cáo phải bồi thường cho Nhà nước số tiền 9.691.800 đồng *(Chín triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm đồng).*

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước một máy cưa cầm tay chạy bằng xăng, màu cam đen, trên thân máy ghi chữ STIHL MS180, bằng kim loại, chiều dài lam xích 60cm, rộng 10cm, đã qua sử dụng và 27,672m^3 gỗ tự nhiên (Loại gỗ thông thường). Trong đó 266 khúc gỗ (Dài từ 0,6m – 2,2m), khối lượng 13,869m^3 gỗ tự nhiên (Loại gỗ thông thường) hiện nay đang giao cho ông Từ Lý Viện, địa chỉ: Xóm 11 Bế Triều, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng trông coi, quản lý; 31 cây gỗ loại thông thường, khối lượng 13,803m^3 được giao cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng trông coi quản lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt xét thấy trong quá trình điều tra đã cung cấp lời khai có trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.Trên cơ sở những chứng cứ này xác định như sau: Trong 02 ngày 11/12/2023 và ngày 12/12/2023, tại Lô 9, Khoảnh 2, Tiểu khu 258 thuộc xóm NM, xã LC, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Nguyễn Văn M đã thực hiện hành vi khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên với tổng khối lượng là 27,672 m^3 gỗ thông thường, mục đích để bán lại kiếm lời. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

"Điều 232. Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản *quy định*

6. *Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

(...)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

(...)

b) Khai thác trái phép rừng sản xuất là rừng tự nhiên từ 20 mét khối (m^3) đến dưới 40 mét khối (m^3) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 15 mét khối (m^3) đến dưới 30 mét khối (m^3) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA;

(...)".

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo làm nghề tự do trong đó có việc đi mua bán, khai thác gỗ để bán lại kiếm lời. Bị cáo biết việc chặt phá các cây rừng tự nhiên mà chưa làm thủ tục xin phép các cơ quan nhà nước theo quy định là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài nguyên rừng và môi trường sinh thái được pháp luật bảo vệ; bản thân bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động cấm khai thác rừng sản xuất là rừng tự nhiên dưới mọi hình thức nhưng vì mục đích lợi nhuận bị cáo vẫn thực hiện. Tại phiên tòa, việc bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy

hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 23/6/1991 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, Công an huyện Hà Quảng chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát truy tố nhưng khi tiến hành xác minh tại Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng thì kết quả là không có hồ sơ tài liệu vụ án trên lưu trữ tại hệ thống văn thư. Do vậy, Hội đồng xét xử đánh giá bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn Thứ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, Huy chương chiến thắng hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay trên địa bàn tỉnh Cao Bằng nói chung và địa bàn huyện Hòa An nói riêng, việc khai thác rừng đang xảy ra rất tràn lan với mục đích chuyển đổi cây trồng có giá trị để phát triển kinh tế. Nguyên nhân điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội là do sự nhận thức, hiểu biết pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, vì mục đích thu nhập kinh tế gia đình nên bị cáo đã có hành vi mua rừng trồng và rừng tự nhiên của các hộ dân rồi tiến hành chặt phá, xâm phạm đến rừng mà không xin cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định. Qua xem xét, HĐXX xét thấy rằng bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật, không có tình tiết tăng nặng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại nơi cư trú dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo nhưng cũng phải áp dụng mức hình phạt đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, sửa chữa lỗi lầm của mình. Việc áp dụng hình phạt như vậy cũng đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan

hồng của pháp luật đối với người phạm tội nhưng đồng thời cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng được công cuộc vận động bảo vệ và phát triển rừng, quản lý rừng bền vững, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu, cải thiện sinh kế cho người làm nghề rừng, bảo tồn đa dạng sinh học mà Đảng và Nhà nước đề ra.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã có hành vi chặt hạ cây tại khu rừng tự nhiên với khối lượng là 27,672m^3 gỗ tự nhiên (Loại gỗ thông thường). Qua định giá kết luận số gỗ trên có giá trị thiệt hại là 9.691.800 đồng *(Chín triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm đồng).* Bị cáo là người gây ra thiệt hại nên bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với một máy cưa cầm tay chạy bằng xăng, màu cam đen, trên thân máy ghi chữ STIHL MS180, bằng kim loại, chiều dài lam xích 60cm, rộng 10cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước.

Đối với 27,672m^3 gỗ tự nhiên (Loại gỗ thông thường). Trong đó 266 khúc gỗ (Dài từ 0,6 – 2,2m), khối lượng 13,869m^3 gỗ tự nhiên (Loại gỗ thông thường) hiện nay đang giao cho ông Từ Lý Viện, địa chỉ: Xóm 11 Bế Triều, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng trông coi, quản lý; 31 cây gỗ loại thông thường, khối lượng 13,803m^3 được giao cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng trông coi quản lý. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH Lâm nghiệm Cao Bằng, tuy nhiên phía không ty không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước.

[8]. Nhận định khác: Ông Bế Ích D là người đã bán khu rừng mà bản thân đang quản lý cho bị cáo Nguyễn Văn M. Căn cứ đơn xin khai thác gỗ tại khu rừng nằm ngoài quy hoạch 03 loại rừng tại xóm NM, xã LC của ông Bế Ích D, tổ công tác của UBND xã LC phối hợp với Kiểm lâm viên địa bàn tiến hành kiểm tra, xác minh. Kết quả lô đất của ông Bế Ích D tại lô 12, khoảnh 2, tiểu khu 258 là nằm ngoài quy hoạch 03 loại rừng và được phép khai thác gỗ. Ông Bế Ích D cũng không được chỉ đạo bị cáo khai thác gỗ tại lô 9, khoảnh 2, tiểu khu 258, do vậy hành vi của ông D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An không xử lý hành vi của ông Bế Ích D là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Nông Tòn D2 là người được bị cáo thuê để thai thác rừng tự nhiên nhưng khi được thuê thì ông D2 nghĩ là bị cáo đã có giấy tờ khai thác rừng tự nhiên nên ông D2 đã cùng bị cáo tiến hành chặt hạ các cây tự nhiên. Xét thấy hành vi của ông D2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An không xử lý hành vi của ông Nông Tòn D2 là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 232; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 48; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 23/7/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã LC, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự".

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho nhà nước số tiền 9.691.800 đồng *(Chín triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm đồng).*

4. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước một máy cưa cầm tay chạy bằng xăng, màu cam đen, trên thân máy ghi chữ STIHL MS180, bằng kim loại, chiều dài lam xích 60cm, rộng 10cm, đã qua sử dụng và 27,672m^3 gỗ tự nhiên (Loại gỗ thông thường). Trong đó 266 khúc gỗ (Dài từ 0,6 – 2,2m), khối lượng 13,869m^3 gỗ tự nhiên (Loại gỗ thông thường) hiện nay đang giao cho ông Từ Lý Viện, địa chỉ: Xóm 11 Bế Triều, thị trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng trông coi, quản lý; 31 cây gỗ loại thông thường, khối lượng

13,803m^3 được giao cho Công ty TNHH Lâm nghiệp Cao Bằng trông coi quản lý.

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 18 ngày 12/6/2024)

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 484.590đ (Bốn trăm tám mươi bốn nghìn năm trăm chín mươi đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện, tỉnh;*
- *CA huyện, trại giam;*
- *Bị cáo;*
- *Người có QL&NV liên quan;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Sở tư pháp Cao Bằng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu hồ sơ THAHS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lục Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Mã Thị Oanh	**Hoàng Thị Bằng**	**Lục Thanh Hải**